

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

Mã chứng khoán: L10

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà nội.

Điện thoại: 024 38649584 Fax: 024 38649581

Người thực hiện công bố thông tin: Trịnh Ngọc Tuấn Hùng

Địa chỉ: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 3 8649586 Fax: 024 38649581

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☒ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ:

Nội dung công bố thông tin: Tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 bao gồm: Thông báo mời họp, mẫu giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền dự họp, chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua Đại hội đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/3/2019 tại địa chỉ website: www.lilama10.com.vn;

➤ Quan hệ Cổ đông

➤ Tài liệu họp ĐHCĐ

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Lilama 10.

Người được ủy quyền công bố thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Trịnh Ngọc Tuấn Hùng



LILAMA10, JSC

TÔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM -CTCP(LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn
Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội
Tel : 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
OHSAS18001:2007
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 23 /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 10 (MCK: L10)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 10 trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 được tổ chức như sau:

- 1- Địa điểm tổ chức:** Hội trường tầng 16 - Toà nhà Lilama10
(Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội).
- 2- Thời gian:** 08 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2019
- 3- Nội dung:** Theo chương trình Đại hội (đính kèm)
- 4- Thành phần tham dự:** Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Lilama 10 theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 20/3/2019.
- 5- Tài liệu hợp:** Tài liệu của Đại hội được công bố chi tiết trên Website của Công ty: www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com kể từ ngày 28/3/2019. Kính đề nghị quý cổ đông truy cập địa chỉ trên để tải tài liệu.
- 6- Thủ tục đăng ký tham dự Đại hội:**
 - Để công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi và chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội cho cá nhân/tổ chức khác theo mẫu (đính kèm) gửi về Công ty trước 08 giờ 30 ngày 18/4/2019 qua Fax, Email, đường bưu điện hoặc gọi điện thoại/fax gửi mail trực tiếp đến Công ty cổ phần Lilama 10 theo địa chỉ sau:
 - + Địa chỉ: Tòa nhà LILAMA10, Phố Tố Hữu, P.Trung Văn, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
 - + Điện thoại: 0243.8.649.587 Fax: 0243.8.649.581
 - + Email: info@lilama10.com; tochucl10@gmail.com
 - Mỗi cổ đông chỉ được uỷ quyền cho một cá nhân/tổ chức. Cổ đông điền đầy đủ họ tên, số CMND, nơi cấp và ngày cấp của cá nhân/tổ chức được uỷ quyền. Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho thành viên HĐQT thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng.
- 7- Cổ đông hoặc người được uỷ quyền tham dự Đại hội** vui lòng mang theo các giấy tờ đăng ký hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội (bản chính), CMND/ hoặc Hộ chiếu/ hoặc thẻ căn cước công dân khi đến dự Đại hội.

(Ghi chú: Quý Cổ đông vui lòng tự túc các chi phí để tham dự đại hội)

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đức Tuấn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

* Thời gian tổ chức: Từ 8h30 ngày 20 - 4 - 2019

* Địa điểm tổ chức: Hội trường Tầng 16 - Toà nhà Lilama10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

TT	Nội dung	Thời gian
1	* Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông <ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp, kiểm tra tư cách, lập danh sách cổ đông có mặt - Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết cho cổ đông 	8:00 ÷ 8:30
2	* Khai mạc đại hội: <ul style="list-style-type: none"> - Ban tổ chức khai mạc đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời - Thông qua biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. - Giới thiệu Đoàn chủ tịch; Thông qua Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu; Mời Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký lên làm việc. - Thông qua quy chế ĐHĐCĐ; Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội. 	8:30 ÷ 8:40
3	*Nội dung, chương trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> - Đại hội biểu quyết thông qua nội dung, chương trình làm việc 	8:40 ÷ 8:45
4	*Trình bày các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội	8:45 ÷ 10:15
	<u>Phần 1: Thông qua các báo cáo, tờ trình; Lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông:</u> <ul style="list-style-type: none"> 3.1- Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 3.2- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 3.3- Kế hoạch tài chính - tín dụng năm 2019 3.4- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và nhiệm vụ 2019 3.5- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và nhiệm vụ 2019 3.6- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019 3.7- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2018 3.8- Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 3.9- Tờ trình về việc rút, bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty và Sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với nội dung thay đổi của Công ty Cổ phần Lilama 10. 3.10- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung) 3.11- Bầu cử thành viên HĐQT độc lập (nếu có) 3.12- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có) <i>Đoàn chủ tịch, BKS và thành viên liên quan giải trình các ý kiến của Cổ đông.</i>	9:00 ÷ 10:15
	<u>Phần 2:</u> Cổ đông ghi và bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội.	10:15 ÷ 10:30
5	*Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc	10:30 ÷ 10:45
6	*Báo cáo và thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết	10:45 ÷ 11:00
7	*Thông qua biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ	11:00 ÷ 11:30
8	*Tuyên bố bế mạc Đại hội	11:30

Lưu ý: Tất cả các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty
Website: www.lilama10.com.vn hoặc www.lilama10.com
Quý cổ đông có thể tải các tài liệu từ địa chỉ này.



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung
Văn Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Tel : 024.38.649.584

Fax: 024.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

OHSAS18001:2007

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ /HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

Tên cá nhân/tổ chức:

Là cổ đông của Công ty cổ phần LILAMA10 (MCK: L10).

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:..... cấp ngày/...../..... tại

Địa chỉ:

Số điện thoại liên lạc:

Tổng số cổ phần sở hữu theo danh sách chốt ngày 20/3/2019 là:

Căn cứ Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần LILAMA 10 được tổ chức vào ngày 20 tháng 4 năm 2019, tôi xin xác nhận việc tham dự như sau:

1. Trực tiếp tham dự

☐

2. Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có tên dưới đây:

Tên cá nhân/tổ chức::

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:..... cấp ngày/...../..... tại

3. Hoặc ủy quyền cho:

* Ông Nguyễn Đức Tuấn

Chủ tịch HĐQT

☐

* Ông Đặng Văn Long

Thành viên HĐQT

☐

* Ông Trương Thế Vinh

Thành viên HĐQT

☐

* Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng

Thành viên HĐQT

☐

* Ông Phạm Khắc Tuyên

Thành viên HĐQT

☐

Được quyền thay thế tôi tham dự và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 năm 2019.

Giấy xác nhận này có hiệu lực từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực khi công việc được hoàn tất.

Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THAM DỰ/ NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho một cá nhân/tổ chức. Cổ đông điền đầy đủ họ tên, Số CMND/hộ chiếu/ĐKKD, nơi cấp và ngày cấp của cá nhân/tổ chức được ủy quyền. Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT thì đánh dấu "x" vào ô tương ứng. Cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội cho người khác và gửi về Công ty trước 8 giờ 30 ngày 18/4/2019.



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn
Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.
Tel : 024.38.649.584 Fax: 042.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
OHSAS18001:2007
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: 02 /NQ-ĐHCĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10

-
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006;
 - Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
 - Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 20 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, phương hướng nhiệm vụ KH SXKD năm 2019 của Công ty như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050	1.050,8	100,1%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.000	1.070,3	107,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	20,3	101,5%
4	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	48,8	60,88	124,7%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,0	1,9	95,0%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.Đồng	8,5	8,5	100,0%

2. Thực hiện công tác đầu tư phát triển của Công ty năm 2018:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Năm 2018			Ghi chú
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
A	Các dự án đang thực hiện	20.00	-	-	
B	Các dự án đầu tư năm 2018	20.70	-	-	
Tổng cộng chung (A+B)		40.70	0	0 %	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,00	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,80	
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	(%)	2,0	
6	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	8,5	
7	Cổ tức	%	08-10%	

4. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

Kế hoạch năm 2019 đầu tư chiều sâu, tăng cường thiết bị, máy móc phục vụ thi công, nâng cao năng lực phương tiện thiết bị của Công ty:

TT	Tên dự án	KH năm 2019 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	- DAĐT mua sắm thiết bị.	20,7	
B	Các dự án chuẩn bị đầu tư -Cơ sở vật chất	42,45	

	-Máy móc thiết bị thi công		
	Tổng Cộng	63,15	

5. Kế tài chính – tín dụng năm 2019:

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Ghi chú
6	Vay ngắn hạn, trung và dài hạn	Tỷ đồng	721,8	
7	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	300,0	

6. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2019:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 thắng lợi, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.

- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.

- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm...để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, cân bằng các mối quan hệ trong đối nội và đối ngoại, các tiêu chuẩn trong công việc...

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương gắn với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và tạo cơ chế động viên, khuyến khích những lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty, thực hiện tốt các dự án.

- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.
- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.
- Từng bước nâng cấp Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; Phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2018	SỐ DƯ 31/12/2017
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	972,004,369,398	841,710,667,309
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	99,226,646,670	74,992,821,022
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	339,841,975,466	383,795,894,363
3	Hàng tồn kho	520,125,950,748	381,995,537,149
4	Tài sản ngắn hạn khác	12,809,796,514	926,414,775
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	217,315,134,569	264,080,944,838
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,255,000,000	2,347,000,000
2	Tài sản cố định	119,223,810,480	150,150,855,234
	- Tài sản cố định hữu hình	102,424,872,392	130,158,792,976
	- Tài sản cố định thuê tài chính	10,965,873,018	14,112,269,188
	- Tài sản cố định vô hình	5,833,065,070	5,879,793,070
3	Bất động sản đầu tư	69,555,530,464	74,495,041,060
4	Đầu tư tài chính dài hạn	26,280,793,625	26,280,793,625
5	Tài sản dài hạn khác	0	10,807,254,919
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,189,319,503,967	1,105,791,612,147
IV	NỢ PHẢI TRẢ	950,979,661,723	868,415,575,758
1	Nợ ngắn hạn	781,669,319,017	629,085,497,137
2	Nợ dài hạn	169,310,342,706	239,330,078,621
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	238,339,842,244	237,376,036,389
1	Vốn chủ sở hữu	238,339,842,244	237,376,036,389

	- Vốn góp của chủ sở hữu	98,900,000,000	98,900,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5,000,000,000	5,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ	(2,023,313,414)	(2,023,313,414)
	- Quỹ đầu tư phát triển	107,416,913,879	99,268,719,662
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,789,108,603	2,789,108,603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26,257,133,176	33,441,521,538
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,189,319,503,967	1,105,791,612,147

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,070,322,744,349	1,356,116,490,612
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,070,322,744,349	1,356,116,490,612
4	Giá vốn hàng bán	1,012,675,511,439	1,242,934,099,509
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57,647,232,910	113,182,391,103
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,778,332,585	1,030,950,895
7	Chi phí tài chính	18,414,824,144	24,447,311,401
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,249,076,588	61,235,466,399
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,761,664,763	28,530,564,198
10	Thu nhập khác	1,857,359,995	10,228,395,005
11	Chi phí khác	1,286,177,585	2,001,975,531
12	Lợi nhuận khác	571,182,410	8,226,419,474
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,332,847,173	36,756,983,672
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,146,911,840	9,127,668,573
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16,185,935,333	27,629,315,099
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,653	2,267

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức 2018:

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		10,071,197,843	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018			

1	Lợi nhuận trước thuế		20,332,847,173	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN		4,146,911,840	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	(3) = (1)-(2)	16,185,935,333	
4	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0	
5	Lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ chưa phân phối kỳ này		660,246,102	
6	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(6) = (3)-(4)-(5)	15,525,689,231	
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	(III) =(1)+(2)+(3)	5,433,991,231	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(II.6) x 15%	2,328,853,385	
2	Trích quỹ khen thưởng	(II.6) x 10%	1,552,568,923	
3	Trích quỹ phúc lợi	(II.6) x 10%	1,552,568,923	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN còn lại sau thuế - Trích các quỹ)	(IV)=(I)+(II.3)-(III)	20,823,141,945	
1	Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt	10%	9,790,000,000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2018	(2) = (IV)-(IV.1)	11,033,141,945	

Điều 3. Thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành Công ty năm 2018 và phê duyệt kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018:

- a. Tổng quỹ lương năm 2018: đồng
- b. Tổng quỹ thù lao năm 2018: đồng

2. Phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019:

a. Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 được kiểm toán theo quy chế.

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách gồm thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT kế hoạch năm 2019 là:

- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS được trả thù lao bằng 20% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách Công ty.

- + Thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán Trưởng Công ty.

Hàng quý được tạm ứng bằng 80% mức thù lao trên; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 4. Thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội, bao gồm:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 2019: *Kèm theo.*
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 2019: *Kèm theo.*
- Thông qua việc tiếp tục tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT độc lập và khi có ứng viên phù hợp, HĐQT sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để các cổ đông tiến hành bầu cử nhằm đảm bảo cơ cấu HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 5. Thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 10 lựa chọn 01 trong 02 công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019, như sau:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Điều 6. Thông qua Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cụ thể như sau:

1. Rút, bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của công ty

- Rút ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;	4610	
2	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510	

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629	
2	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
3	Bán buôn đồ uống	4633	
4	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634	
5	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
6	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724	

7	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
8	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	

- Cập nhật ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật	Mã ngành	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
2	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Nhà máy năng lượng	4229	
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện	4299	

- Ngành nghề của công ty sau khi rút, bổ sung, cập nhật:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
2	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Nhà máy năng lượng	4229	Chính
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện	4299	
4	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629	
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
6	Bán buôn đồ uống	4633	
7	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lã	4634	
8	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
9	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lã trong các cửa hàng chuyên doanh	4724	
10	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
11	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	
12	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Làm sạch và sơn phủ bề mặt kim loại; - Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn,	2592	
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;	4329	
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar,	5510	

	phòng hát karaoke, vũ trường);		
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
16	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310	
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
18	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329	
19	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9000	
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển thiết bị, vật tư, hàng hóa, phương tiện máy móc thi công bằng phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy;	4933	
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị ngành công nghiệp;	4659	
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua bán, cho thuê nhà ở, văn phòng, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng; - Đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở;	6810	
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt điện đối với công trình công nghiệp. - Thiết kế hệ thống dây chuyền công nghệ chế tạo máy và lắp máy phục vụ ngành lắp máy; - Thiết kế kết cấu: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành lắp máy;	7110	
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội thất	7410	
25	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại;	7490	
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị, các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng;	8299	
27	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290	

	Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy; Phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;		
28	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy; Phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;	4669	
29	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp ráp máy móc thiết bị cho các công trình; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3320	

Điều 7. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phù hợp với nội dung thay đổi.

Công ty sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với nội dung thay đổi, cụ thể:

- Khoản 01 Điều 4: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty;

Điều 8: Thực hiện nghị quyết:

- Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 Công ty CP LILAMA10 triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2018 trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần LILAMA10 sẽ được công bố cho các cổ đông trên Website của Công ty: www.lilama10.com.vn; www.lilama10.com.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần LILAMA10 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông (qua Website Công ty);
- HĐQT; BKS Công ty;
- TCT LMVN;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT TP HCM;
- Lưu HĐQT Công ty.

T/M.ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đức Tuấn



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM -CTCP (LILAMA CORPORATION)

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Toà nhà Lilama10 - Phố Tố Hữu - Phường Trung

Văn Quận Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Tel : 024.38.649.584

Fax: 024.38.649.581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

OHSAS18001:2007

ASME - "S";"U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên năm 2019

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, Công ty cổ phần LILAMA10 đã phát huy lợi thế là đơn vị có thương hiệu hàng đầu trong ngành Lắp máy Việt Nam, Năm 2018 tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT xin báo cáo với đại hội kết quả như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 2018:

Thực hiện NQ đại hội về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty có một số thuận lợi, khó khăn chính như sau:

*** Thuận lợi:**

- Được sự chỉ đạo, quan tâm của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP.
- Ban lãnh đạo Công ty đoàn kết; đội ngũ cán bộ quản lý kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp; đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề vững vàng, đáp ứng được những đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thi công xây lắp các công trình trong giai đoạn hiện nay.
- Phương tiện thiết bị thi công đã được Công ty chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng, tăng về số lượng.
- Có đầy đủ công việc ổn định cho người lao động trong Công ty.

*** Khó khăn:**

- Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt về thị trường chế tạo và lắp đặt thiết bị trong nước.
- Công ty đang trong quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi mô hình kinh doanh nên có khó khăn về sự thích ứng của tổ chức.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao, sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể người lao động, Công ty đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2018	TH Năm 2018	Tỷ lệ thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.050	1.050,8	100,1%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.000	1.070,3	107,0%

*(Phụ lục 1 kèm theo)**** So sánh với năm trước:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ
1	Sản lượng (tỷ đồng)	1.251	1.050,8	84%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.356	1.070,3	79%

2. Kết quả thực hiện kế hoạch tài chính năm 2018:

STT	Chỉ tiêu/năm	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỷ lệ thực hiện
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	20,3	101,5%
2	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	48,8	60,88	124,7%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	2,0	1,9	95,0%
4	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	8,5	8,5	100,0%

3. Công tác đầu tư phát triển đơn vị năm 2018:**- Đầu tư XDCB, phương tiện, máy móc, thiết bị:**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch đầu tư năm 2018, Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư như sau:

TT	Tên dự án	Năm 2018			Ghi chú
		KH	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện	
A	Các dự án đang thực hiện	20.00	-	-	
1	Dự án đầu tư XDCB				
1.1	Đầu tư Xây dựng toà nhà Lilama 10 (giai đoạn 2)	20.00	-	-	
B	Các dự án đầu tư năm 2018	20.70	-	-	
1	Xe nâng người dạng cần (40-43) (01	2.80	-	-	

	cái)				
2	Trạm biến áp 630 kVA (02 trạm)	3.40	-	-	
3	Máy phát điện 125 kVA (02 cái)	1.00	-	-	
4	Xe ô tô du lịch 7-16 chỗ (01 cái)	1.50	-	-	
5	Cầu trục 10-15T, 24m (02 cái)	2.00	-	-	
6	Máy móc thiết bị khác	10.00	-	-	
Tổng cộng chung (A+B)		40.70	0	0 %	

*** Lý do không hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2018:**

Căn cứ vào tình hình thực tế, tiến độ thi công tại các công trình, một số dự án đầu tư chưa được triển khai do nhu cầu tại thời điểm này là chưa cần thiết. Với tiêu chí sử dụng nguồn vốn đầu tư một cách hợp lý, đảm bảo đạt hiệu quả cao, kế hoạch đầu tư cho các dự án này sẽ được chuyển tiếp và được triển khai đúng thời điểm, đúng nhu cầu và tình hình công việc thực tế.

4. Công tác kinh tế - kỹ thuật, tiếp thị việc làm, an toàn lao động:

- Công tác kinh tế kỹ thuật:

Tất cả các công trình và hạng mục công trình do Công ty đảm nhận thi công đều được lập biện pháp kỹ thuật thi công, biện pháp an toàn lao động, tổ chức chỉ đạo thi công hợp lý, khoa học; giám sát kỹ thuật thi công chặt chẽ, thực hiện nghiêm ngặt các quy trình kỹ thuật- công nghệ. Do đó chất lượng thi công các công trình luôn đảm bảo, được chủ đầu tư đánh giá cao.

Song song với việc chỉ đạo thực hiện thi công các dự án, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty luôn quan tâm đến công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn các khối lượng công việc hoàn thành tại các dự án đang thi công & các dự án đã bàn giao.

. Một số mốc tiến độ tại các dự án trọng điểm năm 2018:

+ Hoàn thành toàn bộ phạm vi công việc của Dự án Lọc dầu Nghi Sơn.

+ Hoàn thành toàn bộ phạm vi công việc của Dự án Nhà máy xi măng Xuân Thành.

. Các dự án lớn khác đang thực hiện:

+ Triển khai lắp kết cấu thép Dự án Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 và EPC hệ thống thải tro, xỉ Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1.

+ Triển khai thi công Dự án xi măng Tân Thắng.

+ Tiếp tục thực hiện công tác lắp đặt Dự án Thủy điện Nậm Nghiệp 1 (Lào).

+ Triển khai thi công Dự án Nhà máy Luyện đồng Lào Cai.

- Công tác tiếp thị tìm việc làm:

Công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm trong nước và ở nước ngoài đã đạt được những kết quả tích cực. Trong năm 2018 Công ty đã đàm phán đi đến ký kết một số hợp đồng lớn với tổng giá trị 788 tỷ đồng đảm bảo đủ việc làm cho người lao động và công việc gối đầu cho năm tiếp theo.

- *Công tác an toàn, bảo hộ lao động, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, bão lụt:*

- + Tất cả người lao động tham gia thi công trên các công trường đều được huấn luyện an toàn lao động qua 3 bước.

- + Công ty đã tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho người lao động đúng quy định. Những người làm việc trên cao, trong hầm đều được kiểm tra sức khỏe, nếu đủ điều kiện mới được làm việc.

- + Thực hiện cấp trang bị bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- + Trên tất cả các công trình đều có đội ngũ an toàn viên chuyên trách.

- + Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc pháp lệnh phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và quy phạm vận hành sử dụng các trang thiết bị, phương tiện, máy móc phục vụ thi công.

5. Công tác tổ chức sản xuất, thực hiện chế độ chính sách:

- Tổng số người lao động tính đến ngày 31/12/2018: **1.882** người, trong đó:

- + Nam: **1.807** người

- + Nữ: **75** người

- + Cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật, nghiệp vụ: **342** người

- + Công nhân kỹ thuật các nghề: **1.540** người.

- Công tác Đào tạo, tuyển dụng:

- + Năm 2018 tuyển dụng hơn 100 lao động bổ sung cho các đơn vị và đào tạo, huấn luyện an toàn - Vệ sinh lao động và cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành cho 100% lao động làm việc tại các công trường.

- *Công tác tổ chức sản xuất:* Năm 2018 công ty thành lập mới Đội công trình Thủy điện Đồng Văn; ĐCT thủy điện xi măng Tân Thắng; ĐCT Thép Hoà Phát Dung Quất; Sáp nhập phòng Đầu tư vào phòng KTKT; Phòng Vật tư-thiết bị vào Ban quản lý máy.

- Công tác Tổ chức cán bộ:

- . Tái bổ nhiệm: 01 Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Võ Đăng Giáp; và 07 cán bộ là Phó giám đốc chi nhánh, Trưởng phó phòng/ban Công ty;

- . Bổ nhiệm mới: 01 Phó Giám đốc Chi nhánh Gia Lai; 01 Phó Giám đốc Chi nhánh Hải Dương; 01 Giám đốc Chi nhánh Hải Dương;

- **Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:** Các cấp lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo sức khỏe, có đủ việc làm, có thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác. Công ty đã thực hiện thanh toán tiền lương, tiền thưởng đến tận tay người lao động đúng kỳ hạn, trích nộp BHXH và mua BHYT, BHTN cho 100% người lao động làm việc theo đúng quy định của Nhà nước. Giải quyết kịp thời các chế độ trợ cấp, ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.... 100% công nhân được tuyển dụng đã ký hợp đồng lao động. Năm 2018 Công ty đã thực hiện tốt các Nội quy, Quy chế của Công ty đã đề ra.

Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ khen thưởng, Quỹ từ thiện, Quỹ phúc lợi; Người lao động bị ốm đau, tai nạn hoặc thân nhân gia đình gặp hoạn nạn đều được sự quan tâm thăm hỏi chia sẻ của Công ty cũng như của tổ chức Công đoàn.

Thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiều hạng mục trên các công trình lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của Đất nước tổ chức các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ đồng bào Miền trung bị bão lụt...

6. Công tác khác:

-Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã ký hợp đồng với Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2018.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019:

1. Nhận định thuận lợi và khó khăn năm 2019:

a. Khó khăn năm 2019:

- Theo đánh giá chung, tình hình kinh tế vĩ mô đã có dấu hiệu phục hồi nhưng chưa thoát ra khỏi giai đoạn trì trệ, tuy tiếp tục tăng trưởng nhưng tốc độ chậm.

- Quá trình toàn cầu hóa và tự do thương mại làm xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, tính cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt.

b. Thuận lợi năm 2019:

- Công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, đặc biệt là Tổng công ty LILAMA.

- Công ty có mối quan hệ tốt với các đối tác trong nước và nước ngoài, được chủ đầu tư đánh giá cao.

- Công ty có đội ngũ kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề, có tinh thần trách nhiệm. Chính đội ngũ lao động này là nền tảng sức mạnh cho những thành công của LILAMA10.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1.050,8	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.050,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20,0	
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48,8	
5	Thu nhập bình quân CBNV/tháng	Tr.Đồng	8,5	
6	Đơn giá tiền lương	Đồng/1.000đ doanh thu	380	
7	Cổ tức	%	8-10%	

(Phụ lục 2 kèm theo)

3. Kế hoạch đầu tư năm 2019:

Năm 2019 tiếp tục đầu tư chiều sâu tăng cường thiết bị phục vụ thi công, nâng cao năng lực hoạt động của Công ty:

TT	Tên dự án	KH năm 2019 (tỷ đồng)	Ghi chú
A	- DAĐT mua sắm thiết bị.	20,7	
B	Các dự án chuẩn bị đầu tư -Cơ sở vật chất -Máy móc thiết bị thi công	42,45	
	Tổng Cộng	63,15	

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 thắng lợi, Công ty đề ra một số giải pháp chính sau:

- Tiếp tục thi công, hoàn thiện các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả các dự án đã được ký kết.
- Quản lý dự án chặt chẽ, hiệu quả nhằm giảm chi phí phát sinh, tiết kiệm sử dụng nguyên nhiên liệu.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm không những trong nước mà cả ở nước ngoài để đảm bảo đủ việc làm, ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Nâng cao hơn nữa ý thức người lao động về việc chấp hành kỷ luật lao động về công tác an toàn, vệ sinh môi trường. Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ sư kỹ thuật làm công tác an toàn, bổ sung các trang thiết bị dụng cụ an toàn cho người lao động. Đồng

thời có các biện pháp xử lý kỷ luật các cá nhân và tập thể vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm: xây dựng hệ thống kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm, tăng cường đội ngũ cán bộ QA/QC, quán triệt đến người lao động về tầm quan trọng của việc đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm...để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ của Công ty.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: trang phục làm việc, môi trường làm việc, thái độ giao tiếp, cân bằng các mối quan hệ trong đối nội và đối ngoại, các tiêu chuẩn trong công việc...

- Tăng cường công tác quản lý: Nhân sự, phương tiện dụng cụ, máy móc thi công, tài chính, kinh tế - kỹ thuật, giao khoán... Đặc biệt triệt để thực hiện công tác giao khoán đến tận các tổ (đội) sản xuất, cơ chế khoán, phân phối tiền lương gắn với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ người lao động có tay nghề cao, tác phong chuyên nghiệp và tạo cơ chế động viên, khuyến khích những lao động giỏi để đảm bảo người lao động yên tâm cống hiến cho Công ty, thực hiện tốt các dự án.

- Đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao cho người lao động, chú trọng và tăng cường hơn nữa đến đào tạo chuyên sâu, nâng cao về ngoại ngữ, đặc biệt là đào tạo tiếng Anh cho cán bộ kỹ sư kỹ thuật.

- Đầu tư chiều sâu để nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, sức cạnh tranh để từng bước xây dựng thương hiệu LILAMA 10 trở thành thương hiệu mạnh của khu vực.

- Từng bước nâng cấp Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương để đa dạng hóa sản phẩm và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2019 của Công ty, HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Nguyễn Đức Tuấn

CHI TIẾT GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU
Năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên các công trình, dự án	Kế hoạch năm 2018		Thực hiện năm 2018		Ghi chú
		Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	
1	2	3	4	5	7	9
1	Nhiệt điện Sông Hậu 1 - Các gói chế tạo và lắp đặt	345,800	220,000	345,811	220,242	
2	Thủy điện Nậm Nghiệp 1	103,500	70,000	103,581	73,734	
3	Thủy điện Hồi Xuân	31,000	10,000	31,135	10,411	
4	Nhiệt điện VT4 mở rộng	110,500	46,000	110,692	46,134	
5	Thủy điện Thượng Kon Tum	32,600	18,000	32,640	18,521	
6	Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng	29,400	5,000	29,485	23,141	
7	Nhiệt điện Long Phú 1	43,500	50,000	43,593	56,946	
8	Xi măng Xuân Thành	19,000	170,000	19,040	177,505	
9	Cho thuê Văn phòng tòa nhà Lilama10	31,700	30,000	31,791	32,960	
10	Các công việc khác	303,000	381,000	303,033	410,729	
	Tổng cộng	1,050,000	1,000,000	1,050,801	1,070,322	

Hà Nội, ngày tháng năm 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

CHI TIẾT KẾ HOẠCH GIÁ TRỊ SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU

Năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên các công trình, dự án	Giá trị sản lượng	Giá trị doanh thu	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	NĐ Sông Hậu - TCT	243,461	261,318	
2	NĐ Duyên Hải 3 MR	21,711	22,761	
3	Thủy điện Nậm Nghiệp 1	35,777	29,705	
4	Thủy điện Thượng Kon Tum	66,282	80,625	
5	Thủy điện Nậm Ngừm (lắp đặt)	12,076	17,252	
6	Thủy điện Nậm Thuen (ATB)	12,519	12,519	
7	Xi măng Tân Thắng	153,697	157,851	
8	Luyện đồng Lào Cai - gói 9	125,882	142,858	
9	Thủy điện Long Tạo	12,055	14,555	
10	Công trình Ghi nê xích đạo	40,000	40,000	
11	TBA 500kV Dốc Sỏi	35,191	35,191	
12	Luyện đồng Lào Cai - gói 8	166,196	124,647	
13	Cho thuê tòa nhà Lilama10	25,000	25,000	
14	Các công trình sửa chữa	18,000	18,000	
15	Các công việc khác	82,952	67,717	
	Tổng cộng	1,050,800	1,050,000	

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)

Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tel : 0243.8.649584

Fax: 0243.8.649581

Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015

OHSAS18001:2007

ASME - "S"; "U"

www.lilama10.com

www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

(V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần LILAMA 10;

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty cổ phần LILAMA 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (*Chi tiết kèm theo*).

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Đức Tuấn



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
 Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
 Tel : 0243.8.649584 Fax: 0243.8.649581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
OHSAS18001:2007
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 01/01/2018 đến 31/12/2018 của Công ty cổ phần LILAMA10 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện:

Công ty cổ phần LILAMA 10 xin báo cáo tài chính tóm tắt như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VNĐ

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2018	SỐ DƯ 31/12/2017
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	972,004,369,398	841,710,667,309
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	99,226,646,670	74,992,821,022
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	339,841,975,466	383,795,894,363
3	Hàng tồn kho	520,125,950,748	381,995,537,149
4	Tài sản ngắn hạn khác	12,809,796,514	926,414,775
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	217,315,134,569	264,080,944,838
1	Các khoản phải thu dài hạn	2,255,000,000	2,347,000,000
2	Tài sản cố định	119,223,810,480	150,150,855,234
	- Tài sản cố định hữu hình	102,424,872,392	130,158,792,976
	- Tài sản cố định thuê tài chính	10,965,873,018	14,112,269,188
	- Tài sản cố định vô hình	5,833,065,070	5,879,793,070
3	Bất động sản đầu tư	69,555,530,464	74,495,041,060
4	Đầu tư tài chính dài hạn	26,280,793,625	26,280,793,625
5	Tài sản dài hạn khác	0	10,807,254,919
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,189,319,503,967	1,105,791,612,147
IV	NỢ PHẢI TRẢ	950,979,661,723	868,415,575,758
1	Nợ ngắn hạn	781,669,319,017	629,085,497,137
2	Nợ dài hạn	169,310,342,706	239,330,078,621
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	238,339,842,244	237,376,036,389
1	Vốn chủ sở hữu	238,339,842,244	237,376,036,389
	- Vốn góp của chủ sở hữu	98,900,000,000	98,900,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	5,000,000,000	5,000,000,000
	- Cổ phiếu quỹ	(2,023,313,414)	(2,023,313,414)

STT	NỘI DUNG	SỐ DƯ 31/12/2018	SỐ DƯ 31/12/2017
	- Quỹ đầu tư phát triển	107,416,913,879	99,268,719,662
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2,789,108,603	2,789,108,603
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26,257,133,176	33,441,521,538
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,189,319,503,967	1,105,791,612,147

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,070,322,744,349	1,356,116,490,612
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,070,322,744,349	1,356,116,490,612
4	Giá vốn hàng bán	1,012,675,511,439	1,242,934,099,509
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57,647,232,910	113,182,391,103
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,778,332,585	1,030,950,895
7	Chi phí tài chính	18,414,824,144	24,447,311,401
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21,249,076,588	61,235,466,399
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,761,664,763	28,530,564,198
10	Thu nhập khác	1,857,359,995	10,228,395,005
11	Chi phí khác	1,286,177,585	2,001,975,531
12	Lợi nhuận khác	571,182,410	8,226,419,474
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20,332,847,173	36,756,983,672
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4,146,911,840	9,127,668,573
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16,185,935,333	27,629,315,099
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,653	2,267

Trên đây là Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 10. HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Đức Tuấn



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
Tel : 0243.8.649584 Fax: 0243.8.649581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
OHSAS18001:2007
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH, TÍN DỤNG NĂM 2019

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch tài chính, tín dụng năm 2019 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	1,050.8	
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1,050.0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20.0	
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	98.9	
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	48.8	
6	Vay ngắn hạn, dài hạn	Tỷ đồng	721.8	
7	Hạn mức bảo lãnh ngân hàng	Tỷ đồng	300.0	
8	Thu nhập bình quân CBCNV/tháng	Triệu đồng	8.5	
9	Cổ tức	%	8-10%	

Trên đây là Kế hoạch tài chính, tín dụng năm 2019 của Công ty cổ phần LILAMA 10. HĐQT báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Nguyễn Đức Tuấn



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu-Phường Trung Văn
Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội
Tel : 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
OHSAS18001:2007
ASME - "S";"U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP LILAMA 10 NĂM 2018 - NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA10;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018,

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA10, HĐQT xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA10 năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch	28/28	100%	Chuyên trách
2	Ông Đặng Văn Long	Thành viên	28/28	100%	Kiểm Tổng Giám đốc
3	Ông Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	Thành viên	28/28	100%	Kiểm Kế toán trưởng
4	Ông Trương Thế Vinh	Thành viên	28/28	100%	Kiểm nhiệm
5	Ông Phạm Khắc Tuyên	Thành viên	28/28	100%	Kiểm nhiệm

2. Hoạt động của HĐQT và giám sát đối với Ban Giám đốc:

Năm 2018, HĐQT đã tiến hành 28 buổi họp (trong đó có 05 buổi họp tập trung) xem xét phê duyệt các đề xuất của Tổng Giám đốc, hoạch định kế hoạch SXKD, nội dung các nghị quyết, quyết định ban hành được xem xét một cách khách quan, dân chủ, cẩn trọng và kỹ lưỡng: *Phụ lục kèm theo.*

- Công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, tỷ lệ 10%;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018;
- Công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty đã được Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP phê duyệt;
- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, các quy chế, quy định của Công ty;
- Tiết giảm chi phí quản lý, giá thành sản phẩm; nâng cao hiệu quả SXKD nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty;

Đặc biệt chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời từng bước hoàn thiện cơ chế và chuẩn hoá các quy trình điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty thể hiện thông qua các quy chế, quy định...

HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Tổng Giám đốc thực hiện những giải pháp hợp lý nhằm phát huy những mặt tích cực, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế; Công khai minh bạch mọi hoạt động tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra kiểm soát doanh nghiệp, đảm bảo hài hoà giữa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động, nhà đầu tư cũng như đối tác và khách hàng, cụ thể:

- Đánh giá, phân tích dự báo về thị trường, tình hình SXKD theo từng quý để đề ra giải pháp kịp thời để Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cao nhất.

- *Đánh giá Kết quả hoạt động quản lý, điều hành:*

- + HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực cố gắng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Tổng Giám đốc và ban điều hành Công ty. Năm 2018, Tổng giám đốc đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được giao; Tuân thủ nghiêm những quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của Công ty.

- + HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Nghị quyết của HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan

quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát, do đó đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty.

3. Kết quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018:

So với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, Công ty đã thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu (được chi tiết trong báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018).

*** Một số chỉ tiêu chủ yếu:**

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện Năm 2018	Tỉ lệ thực hiện /KH 2018
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	1.050	1.050,8	100,1%
2	Doanh thu	1.000	1.070,3	107,0%
3	Lợi nhuận trước thuế	20,0	20,3	101,5%
4	Nộp ngân sách	48,8	60,88	124,7%
6	Thu nhập bình quân	8,5	8,5	100,0%

4. Chế độ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2018; Kế hoạch năm 2019 của cán bộ quản lý, điều hành Công ty (Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng):

4.1. Thực hiện và quyết toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2018:

Thực hiện quy chế quản lý, phân phối tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với cán bộ quản lý, điều hành Công ty ban hành ngày 25/10/2017 trên cơ sở Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, với kết quả quản lý, điều hành công ty đạt được năm 2018, HĐQT báo cáo đề nghị Đại hội phê duyệt quyết toán tiền lương, tiền thưởng, thù lao năm 2018 như sau:

*** Tiền lương:**

Tiền lương của cán bộ quản lý điều hành Công ty năm 2018 được tạm ứng theo quy định, số còn lại được quyết toán và chi trả sau khi được Đại hội thông qua kết quả SXKD năm 2018.

.Chi tiết:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quỹ lương	Đã tạm ứng	Còn lại Đề nghị thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	421.200.000	313,492,818	107,707,182

2	Đặng Văn Long	TVHĐQT , TGD	12	312.000.000	240,702,109	71,297,891
3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT , KTT	12	252.000.000	194,858,755	57,141,245
4	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	12	252.000.000	194,763,000	57,237,000
5	Võ Đăng Giáp	PTGD	12	276.000.000	212,997,246	63,002,754
6	Vũ Duy Thêm	PTGD	12	276.000.000	213,284,827	62,715,173
7	Nguyễn Thế Trinh	PTGD	12	276.000.000	213,284,827	62,715,173
8	Đỗ Văn Thường	PTGD	12	276.000.000	213,284,827	62,715,173
9	Nguyễn viết Xuân	PTGD	12	276.000.000	213,284,827	62,715,173
10	Phù Văn Việt	PTGD kiêm Giám đốc Chi nhánh XN 10-1	12			Hưởng lương khoản của Chi nhánh XN 10-1
11	Nguyễn Đình Tình	PTGD kiêm Giám đốc Chi nhánh Sơn La	12			Hưởng lương khoản của Chi nhánh Sơn La
Cộng:				2,617,200,000	2,009,953,236	607,246,764

* **Tiền Thù lao:** Công ty đã thực hiện chi trả tạm ứng tiền thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT năm 2018 theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông với tổng thù lao năm 2018 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quỹ Thù lao	Đã tạm ứng	Còn lại đề nghị thanh toán
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
5	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
6	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
7	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HĐQT	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
Tổng cộng:				488.160.000	390.528.000	97.632.000

4.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019:

a. Kế hoạch tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được xác định

và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh kế hoạch so với thực hiện của năm trước liền kề, hàng tháng cán bộ quản lý, điều hành được tạm thanh toán bằng 80% của số tiền lương; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 được kiểm toán (theo quy chế tiền lương).

b. Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách: Được trình Đại hội trong báo cáo thù lao HĐQT, BKS, Thù ký năm 2018 và phương án thù lao năm 2019, Theo đó cán bộ quản lý không chuyên trách được tạm ứng bằng 80%; 20% còn lại được quyết toán và chi trả khi có **kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019** theo quy chế của Công ty.

Về chi tiết xác định quỹ lương thực hiện năm 2019, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT thực hiện trên cơ sở quy chế đã được xây dựng dựa trên Nghị định số 53/2016/NĐ - CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019:

- Tiếp tục triển khai Đề án Tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Công ty cũng như các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

- Thực hiện tốt công tác quản trị các mặt hoạt động của Công ty, trên cơ sở đó giúp cho việc điều hành SXKD kịp thời, sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất.

- Để cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập (theo nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị áp dụng đối với Công ty Đại chúng). HĐQT Công ty cổ phần Lilama 10 đã thông báo tới các cổ đông để các cổ đông đề cử đồng thời cũng nỗ lực tìm kiếm ứng viên thành viên độc lập HĐQT có đủ tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Tuy nhiên, cho đến nay, Ban lãnh đạo Công ty chưa tìm được ứng viên phù hợp do vậy Công ty mong nhận được các đề cử từ các cổ đông của Công ty. Trong trường hợp các cổ đông chưa có ứng viên phù hợp, Ban lãnh đạo Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT độc lập và khi có ứng viên phù hợp, HĐQT Công ty cam kết sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để các cổ đông tiến hành bầu cử nhằm đảm bảo cơ cấu HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo để ban hành kịp thời quy chế quản lý cần thiết. Xem xét các kiến nghị của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các bộ phận quản lý khác để có sự điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy chế đã ban hành cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và yêu cầu của SXKD.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đi đôi với việc triệt để thực hành tiết kiệm, thực hiện tiết giảm chi phí trong các hoạt động.

- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện cơ chế khoán, phân phối tiền lương theo hướng gắn thu nhập với khối lượng công việc và hiệu quả thực hiện, sử dụng tiền lương làm công cụ đòn bẩy trong việc thúc đẩy năng suất và chất lượng công việc.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tiếp tục chỉ đạo các công tác quảng bá nâng cao hình ảnh, thương hiệu của Công ty.

- Đầu tư hợp lý, có trọng điểm năng lực phương tiện, thiết bị phục vụ thi công.

- Việc thoái vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng LILAMA (lilama invest) chưa thực hiện được, mặc dù HĐQT Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, nhưng đến nay do chưa tìm được đối tác để thoái vốn. Năm 2019 tiếp tục chỉ đạo quyết liệt để thu xếp tài chính cho hoạt động SXKD chính của Công ty.

- Thay đổi phương án đầu tư giai đoạn II Tòa nhà Lilama 10 để lập phương án đầu tư mới.

III. KẾT LUẬN:

Năm 2018, năm thứ 11 Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, mặc dù kinh tế trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, chính sách cắt giảm đầu tư công cũng như chính sách tiền tệ thắt chặt, thị trường truyền thống và là thế mạnh của công ty gần như không còn là các dự án thủy điện. Tuy nhiên bằng sự cố gắng nỗ lực Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được Đại hội 2018 thông qua, đó là nhờ vào sự nỗ lực của toàn thể CBCN người lao động trong Công ty, sự chỉ đạo đúng đắn của HĐQT, các giải pháp điều hành năng động có hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc, sự kiểm soát tích cực của Ban kiểm soát.

Bên cạnh đó luôn có phần đóng góp vô cùng quan trọng là sự tin tưởng, luôn đồng hành và ủng hộ của Quý vị cổ đông vì vậy Công ty cổ phần LILAMA10 trong năm qua đã hoạt động ổn định và đạt được những kết quả hết sức khả quan.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty tôi xin trân thành cảm ơn sự đóng góp to lớn của Quý vị Cổ đông trong năm qua và mong luôn nhận được sự quan tâm, tin tưởng của Quý vị để Công ty Cổ phần LILAMA 10 của chúng ta không ngừng phát triển và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Cổ đông giao phó.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.



T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trang 6/6

CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Đức Tuấn

PHỤ LỤC

(Đính kèm Báo cáo hoạt động của HĐQT Lilama 10 năm 2018 ngày 04/3/2019)

ST T	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/Lilama10/ HĐQT	6/01	Nghị quyết phê duyệt thanh lý tài sản cố định.
2	01.1/Lilama1 0/HĐQT	05/01	NQ Phê duyệt ký hợp đồng với Công ty ATB Riva Calzoni s.p.a – Italia , vv Chế tạo một số hạng mục – Thủy điện Nậm Thuen 1 (Lào)
3	01/Lilama10/ HĐQT	16/01	NQ Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT13/M03-SH1-VẬT TƯ SƠN
4	02/Lilama10/ HĐQT	17/01	NQ Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT01/M03-SH1-VẬT TƯ THÉP
5	04/Lilama10/ HĐQT	9/2	NQ họp HĐQT phiên 1 năm 2018 về việc chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2018.
6	05/Lilama10/ HĐQT	9/2	Trích NQ họp HĐQT phiên 1 năm 2018 về việc chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2018.
7	06/Lilama10/ HĐQT	22/2	Nghị quyết Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT09/M03-SH1- Tủ BẢNG ĐIỆN, DC & UPS SYSTEM.
8	07.1/Lilama1 0/HĐQT	24/2	NQ phê duyệt quyết toán quỹ lương 2017 và Kế hoạch quỹ lương năm 2018
9	07.2/Lilama1 0/HĐQT	24/2	QĐ phê duyệt quyết toán quỹ lương 2017 và Kế hoạch quỹ lương năm 2018.
10	07.3/Lilama1 0/HĐQT	2/3	NQ Phê duyệt ký hợp đồng với Công ty Hangzhou Jianghe Hydro Electric Science and Technology Co., Ltd - Trung Quốc
11	08/Lilama10/ HĐQT	6/3	Quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ 2018
12	09/Lilama10/ HĐQT	6/3	Quyết định thành lập Ban chuẩn bị ĐHĐCĐ 2018
13	10/Lilama10/ HĐQT	6/3	NQHĐQT Phê duyệt thanh lý tài sản cố định năm 2018
14	11/Lilama10/ HĐQT	5/4	NQ thông qua kế hoạch và tài liệu ĐHĐCĐ Lilama invest 2018.
15	12/Lilama10/ HĐQT	5/4	<p><i>* NQ phiên họp HĐQT thường kỳ quý I/2018, nội dung gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017. - Rà soát công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018; - Thông qua các nội dung báo cáo được trình bày tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. - Thành lập Ban thẩm tra tư cách Đại hội. - Nội dung sửa đổi, bổ sung ban hành các quy chế, quy định quản lý

			<p>Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến phê duyệt ban hành hệ thống thang, bảng lương, phụ cấp lương, tiêu chuẩn chức danh và chế độ nâng bậc lương của Công ty. - Kế hoạch lao động - tiền lương - đào tạo tuyển dụng.
16	14/Lilama10/HĐQT	5/4	Quyết định Về việc ban hành quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty cổ phần LILAMA 10.
17	15/Lilama10/HĐQT	5/4	Quyết định Về việc ban hành Quy định về Hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, tiêu chuẩn chức danh công việc của Công ty Cổ phần Lilama 10.
18	16/Lilama10/HĐQT	18/4	Quyết định Thành lập Hội đồng thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị thi công thuộc Hệ thống thải xi - Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1
19	17/Lilama10/HĐQT	27/4	NQ Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT11/M03-SH1-BULONG
20	18/Lilama10/HĐQT	10/5	NQ thông qua Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đại diện vốn tại CTCP Đầu tư xây dựng LILAMA.
21	18.1/Lilama10/HĐQT	21/5	NQ Phê duyệt ký hợp đồng với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP (thi công Gói thầu số 9: xây dựng các Nhà xưởng thuộc Nhà máy luyện đồng – Dự án: Mở rộng Nhà máy luyện đồng Lào Cai).
22	19/Lilama10/HĐQT	01/6	NQ thông qua Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT06/M03-SH1- THIẾT BỊ NÂNG HẠ - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1
23	22.1/Lilama10/HĐQT	22/6	NQ Phê duyệt ký hợp đồng với Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP, Cung cấp, gia công chế tạo, lắp đặt kết cấu thép và thiết bị - Dự án Nhà máy xi măng Tân Thắng.
24	20/Lilama10/HĐQT	01/6	NQ thông qua Ủy quyền cho Tổng giám đốc được ký hợp đồng tín dụng, bảo lãnh năm 2018
25	21/Lilama10/HĐQT	4/6	NQ Phê duyệt lựa chọn nhà thầu tiếp theo và thông qua ký hợp đồng sau khi nhà thầu đã được phê duyệt hủy thầu Gói thầu: GT11/M03-SH1-BU LONG
26	23/Lilama10/HĐQT	25/6	NQ HĐQT Phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
27	24/Lilama10/HĐQT	5/7	QĐ cử ông Đặng văn Long-Tổng Giám đốc đi công tác tại Cộng Hòa Ý.
28	24.1/Lilama10/HĐQT	9/7	BB tổng hợp ý kiến các TVHĐQT v/v Phê duyệt ký hợp đồng với Công ty Hazama Ando Kogyo Co., Ltd - Nhật Bản
29	24.2/Lilama10/HĐQT	9/7	NQ Phê duyệt ký hợp đồng với Công ty Hazama Ando Kogyo Co., Ltd - Nhật Bản
30	25/Lilama10/HĐQT	13/7	<p>NQ phiên họp HĐQT thường kỳ quý II/2018, nội dung gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT quý I năm 2018. 2. Thông qua kế hoạch SXKD quý III năm 2018. 3. Thông qua báo cáo tình hình triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc

			<p>và nâng cao năng lực quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch 06 tháng cuối năm.</p> <p>4. Thông qua Soạn thảo bổ sung Quy chế tạm thời về việc trả lương cho lao động trực tiếp sản xuất thuộc Công ty Cổ phần LILAMA 10.</p> <p>5. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Võ Đăng Giáp.</p> <p>6. Tiếp tục triển khai việc thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng LILAMA (LILAMA Invest).</p>
31	26/Lilama10/HĐQT	13/7	NQ HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2017.
32	27/Lilama10/HĐQT	13/7	Trích NQ phiên họp HĐQT thường kỳ quý II/2018
33	28/Lilama10/HĐQT	13/7	QĐ Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Võ Đăng Giáp.
34	29/Lilama10/HĐQT	23/7	Biên bản thông qua báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2018.
35	30/Lilama10/HĐQT	6/8	BB tổng hợp PLYK Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT08/M03-SH1-Thang máng cáp.
36	31/Lilama10/HĐQT	6/8	NQ Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT08/M03-SH1- Thang máng cáp
37	32/Lilama10/HĐQT	7/8	BB tổng hợp phiếu lấy ý kiến Xin phê duyệt Phương án vay vốn lưu động tại Ngân hàng No & PTNT Chi nhánh Láng Hạ.
38	33/Lilama10/HĐQT	7/8	NQ phê duyệt Phương án vay vốn lưu động tại Ngân hàng No & PTNT Chi nhánh Láng Hạ.
39	34/Lilama10/HĐQT	20/9	BB tổng hợp PLYK Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT07/M03-SH1- Cáp lực trung thế và hạ thế.
40	35/Lilama10/HĐQT	31/9	NQ Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng Gói thầu: GT07/M03-SH1- Cáp lực trung thế và hạ thế.
41	36/Lilama10/HĐQT	11/10	NQ HĐQT về việc miễn nhiệm Giám đốc chi nhánh Lilama 10 tại Hải Dương đối với ông Nguyễn Văn Tuyên.
42	37/Lilama10/HĐQT	11/10	<p>NQ phiên họp HĐQT thường kỳ quý III/2018, nội dung gồm:</p> <p>1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT quý II năm 2018.</p> <p>2. Thông qua kế hoạch SXKD quý IV năm 2018.</p> <p>3. Thông qua ban hành 04 Quy chế gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy chế định mức Kinh tế - kỹ thuật của Công ty Cổ phần Lilama 10. - Quy chế phân phối lương trực tiếp, trả lương cho người lao động các ban điều hành dự án, nhà máy, xí nghiệp, đơn vị sản xuất thuộc Công ty cổ phần LILAMA10. - Quy chế lựa chọn và kiểm soát thầu phụ của Công ty cổ phần LILAMA 10. - Quy chế mua sắm, quản lý sử dụng phương tiện, máy, vật tư, công cụ dụng cụ thi công.

			<p>4. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh CTCP Lilama 10-XN Lắp máy & XD 10 - 4 đối với ông Ngô Văn Thiêm, sinh năm 1980, kỹ sư cơ khí.</p> <p>5. Thông qua nội dung thoả thuận nguyên tắc với Công ty Cổ phần tập đoàn Bách Việt về việc chuyển nhượng vốn của Lilama 10 tại Lilama Invest với các nội dung chính nêu trên.</p> <p>6. Thông qua báo cáo tình hình triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty 09 tháng đầu năm 2018 và kế hoạch 03 tháng cuối năm.</p>
43	38/Lilama10/HĐQT	11/10	QĐ miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh CTCP Lilama10-GĐ Nhà máy Cơ khí CTTB Hải Dương.
44	39/Lilama10/HĐQT	11/10	Trích NQ phiên họp HĐQT thường kỳ quý III/2018.
45	40/Lilama10/HĐQT	11/10	QĐ bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Chi nhánh CTCP Lilama10- XN LM&XD 10-4 đối với ông Ngô Văn Thiêm.
46	41/Lilama10/HĐQT	11/10	QĐ Ban hành Quy chế Mua sắm, quản lý sử dụng phương tiện, máy, vật tư, công cụ dụng cụ thi công của Công ty cổ phần Lilama 10
47	42/Lilama10/HĐQT	11/10	QĐ Ban hành Quy chế lựa chọn và kiểm soát thầu phụ của Công ty cổ phần Lilama 10
48	43/Lilama10/HĐQT	11/10	QĐ Ban hành Quy chế phân phối lương trực tiếp, trả lương cho người lao động các ban điều hành dự án, nhà máy, xí nghiệp, đơn vị sản xuất thuộc Công ty cổ phần LILAMA 10.
49	44/Lilama10/HĐQT	11/10	QĐ ban hành Quy chế Định mức Kinh tế-Kỹ thuật của Công ty cổ phần Lilama10
50	44.1/Lilama10/HĐQT	5/12	NQHĐQT Phê duyệt ký hợp đồng với Công ty Hitachi Mitsubishi Hydro Corporation Nhật Bản.
51	45/Lilama10/HĐQT	27/12	<p>Nghị quyết HĐQT quý IV năm 2018, nội dung gồm:</p> <p>1-Thông qua tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.</p> <p>2. Thông qua chi tiết kế hoạch SXKD năm 2019.</p> <p>3.Thông qua việc bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Lilama10-Nhà máy cơ khí chế tạo thiết bị Hải Dương đối với ông Lê Kim Hải.</p> <p>4. Thông qua báo cáo tình hình triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty năm 2018.</p>
52	46/Lilama10/HĐQT	27/12	Trích NQ HĐQT quý IV năm 2019
53	47/Lilama10/HĐQT	27/12	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Lilama 10 với doanh nghiệp có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 159 và khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014.
54	48/Lilama10/HĐQT	27/12	QĐ HĐQT bổ nhiệm ông Lê Kim Hải –giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh Lilama 10 tại Hải Dương.
55	49/Lilama10/HĐQT	27/12	NQ HĐQT Thông qua Thư ngỏ “ Thành viên HĐQT là thành viên độc lập ”



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MỸ VIỆT NAM-CTCP (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu-Phường Trung Văn
Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội
Tel : 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
OHSAS18001:2007
ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /BC-LILAMA10-BKS

Hà nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10

Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 10, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát. Căn cứ thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo Tài chính của Công ty Cổ phần LILAMA 10 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam trong năm 2018. Ban Kiểm soát trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông một số nội dung chủ yếu sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Tình hình chung:

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 10 hiện có 03 thành viên (trong đó có 01 Kiểm soát viên chuyên trách và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm):

- | | |
|----------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Hoàng Hà | - Kiểm soát viên chuyên trách, Trưởng ban. |
| - Ông Đặng Hào Quang | - Kiểm soát viên kiêm nhiệm. |
| - Bà Nguyễn Thị Thu Phương | - Kiểm soát viên kiêm nhiệm. |

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế, tuân thủ đúng các quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần LILAMA 10.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các công tác sau:

- Xem xét, đánh giá báo cáo tài chính năm 2017 (đã được kiểm toán) của Công ty và lập Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 10 thông qua ngày 21/04/2018;
- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2018 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ;
- Tổ chức 04 cuộc họp Ban kiểm soát theo định kỳ để phân công công tác giữa các Kiểm soát viên; trao đổi, thống nhất các nội dung liên quan đến phạm vi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, đồng thời xem xét, đánh giá báo cáo tài chính quý và năm 2018 của Công ty;

- Tổ chức giám sát, xem xét tính phù hợp tại các quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty trong năm 2018;

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan;

- Tham dự các cuộc họp HĐQT, cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt thông tin về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình kết quả hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

- Tham gia đóng góp ý kiến trong việc sửa đổi và ban hành một số quy chế nội bộ của Công ty;

- Tiếp tục tham gia giám sát việc thực hiện Đề án tái cấu trúc của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt;

- Tham gia các đoàn công tác của Công ty tại các công trình nhằm nắm bắt những thuận lợi, khó khăn và tình hình thi công thực tế;

- Tham dự các lớp đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan, đơn vị quản lý Nhà nước tổ chức;

- Thực hiện các báo cáo giám sát định kỳ theo đúng quy định.

3. Lương và thù lao của các Kiểm soát viên năm 2018:

Việc chi trả lương và thù lao cho các Kiểm soát viên năm 2018 đã được Công ty thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 21/04/2018 và các văn bản pháp luật hiện hành:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý Công ty. Chi tiết lương thực hiện năm 2018 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Hà	Trưởng BKS	252.000.000	194.763.000	
Tổng cộng			252.000.000	194.763.000	

- Kiểm soát viên kiêm nhiệm được trả thù lao bằng 20% mức lương của Kế toán trưởng. Chi tiết thù lao thực hiện năm 2018 như sau:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tổng tiền lương ĐHĐCĐ duyệt (đồng)	Đã chi trả (đồng)	Ghi chú
1	Đặng Hào Quang	KSV	50.400.000	40.320.000	
2	Nguyễn Thị Thu Phương	KSV	50.400.000	40.320.000	
Tổng cộng			100.800.000	80.640.000	

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2018

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

Năm 2018, kinh tế vĩ mô đã có được những sự ổn định tích cực và đồng đều tuy vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Bằng sự quyết tâm, đoàn kết, nhất trí trong nội bộ, Công ty cổ phần Lilama 10 đã đạt được những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều hoàn thành và vượt mức kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.

Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 10 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % so KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ VNĐ	1.000	1.070	107%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	20,00	20,33	101,6%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	48,80	60,88	124,7%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,0	1,9	95%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	20,2	20,6	102%
6	Tỷ lệ cổ tức	%	8 ÷ 10	Trình ĐHCĐ	
7	TN bình quân người LĐ	Tr.đ/tháng	8,5	8,5	100%

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2018:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2018			Ghi chú
		KH	Thực hiện	% HT	
	Tổng cộng A+B:	40,7			
A	Các dự án chuyển tiếp	20,0			
I	Dự án, hạng mục xây lắp	20,0			
1	Đầu tư xây dựng tòa nhà Lilama 10 (giai đoạn 2)	20,0			
II	Dự án mua sắm máy móc, thiết bị				
B	Dự án phát sinh trong năm	20,7			
I	Dự án, hạng mục xây lắp				
II	Dự án mua sắm máy móc, thiết bị	20,7			
1	Xe nâng người dạng cần (40-43) (01 cái)	2,8			
2	Trạm biến áp 630 kVA (02 trạm)	3,4			
3	Máy phát điện 125 kVA (02 cái)	1,0			

STT	TÊN DỰ ÁN	Năm 2018			Ghi chú
4	Cầu trục 10-15 tấn, 24m (02 cái)	2,0			
5	Xe ô tô du lịch 7-16 chỗ (01 cái)	1,5			
6	Máy móc thiết bị khác	10,0			

Trước tình hình thực tế thi công tại các công trình chưa thực sự cấp thiết phải đầu tư máy móc thiết bị nên Công ty đã cân nhắc và tính toán lại nhu cầu sử dụng vốn đầu tư hợp lý, đảm bảo phải thực sự hiệu quả. Do đó, kế hoạch đầu tư năm 2018 không được thực hiện và sẽ được Công ty chuyển tiếp sang một thời điểm thích hợp đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

3. Tình hình tài chính năm 2018:

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả hoạt động SXKD và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật liên quan.

3.1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: đồng

KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2018	Tại 31/12/2017	% Tăng (+), giảm (-)
I. TỔNG TÀI SẢN	1.189.319.503.967	1.105.791.612.147	+7,5
1. Tài sản ngắn hạn	972.004.369.398	841.710.667.309	+15,5
- Tiền và các khoản tương đương tiền	99.226.646.670	74.992.821.022	+32,3
- Các khoản phải thu ngắn hạn	339.841.975.466	383.795.894.363	-11,5
+ Phải thu ngắn hạn khách hàng	307.587.884.714	328.659.782.939	-6,4
+ Trả trước cho người bán ngắn hạn	66.140.255.680	90.614.520.564	-27,0
- Hàng tồn kho	520.125.950.748	381.995.537.149	+36,2
+ Chi phí SXKD dở dang	517.625.029.960	378.981.085.754	+36,6
- Tài sản ngắn hạn khác	12.809.796.514	926.414.775	+1.283,3
2. Tài sản dài hạn	217.315.134.569	264.080.944.838	-17,7
- Các khoản phải thu dài hạn	2.255.000.000	2.347.000.000	-3,9
- Tài sản cố định	119.223.810.480	150.150.855.234	-20,6
- Bất động sản đầu tư	69.555.530.464	74.495.041.060	-6,6
- Tài sản dở dang dài hạn			
- Đầu tư tài chính dài hạn	26.280.793.625	26.280.793.625	
- Tài sản dài hạn khác		10.807.254.919	

KHOẢN MỤC	Tại 31/12/2018	Tại 31/12/2017	% Tăng (+), giảm (-)
II. TỔNG NGUỒN VỐN	1.189.319.503.967	1.105.791.612.147	+7,5
1. Nợ phải trả	950.979.661.723	868.415.575.758	+9,5
- Nợ ngắn hạn	781.669.319.017	629.085.497.137	+24,2
+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	225.321.996.033	283.598.013.905	-20,5
+ Phải trả người bán ngắn hạn	188.775.129.470	115.384.756.182	+63,6
+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn	262.965.520.759	143.877.365.491	+82,8
+ Phải trả người LĐ	28.376.788.147	29.628.905.700	-4,2
- Nợ dài hạn	169.310.342.706	239.330.078.621	-29,3
+ Người mua trả tiền trước dài hạn	92.681.490.697	157.729.220.126	-41,2
+ Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		8.288.746.853	
+ DT chưa thực hiện dài hạn	54.829.960.070	56.232.858.834	-2,5
2. Vốn Chủ sở hữu	238.339.842.244	237.376.036.389	+0,4
- Vốn chủ sở hữu	238.339.842.244	237.376.036.389	+0,4
- Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2017	% Tăng (+), giảm (-)
1. Doanh thu thuần	1.070.322.744.349	1.356.116.490.612	-21,1
2. Giá vốn hàng bán	1.012.675.511.439	1.242.934.099.509	-18,5
3. Lợi nhuận gộp	57.647.232.910	113.182.391.103	-49,1
4. Chi phí tài chính	18.414.824.144	24.447.311.401	-24,7
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.249.076.588	61.235.466.399	-65,3
6. Lợi nhuận thuần hoạt động KD	19.761.664.763	28.530.564.198	-30,7
7. Lợi nhuận khác	571.182.410	8.226.419.474	-93,1
8. Tổng lợi nhuận trước thuế	20.332.847.173	36.756.983.672	-44,7

Năm 2018, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch thấp hơn so với năm trước, điều này được cho là hợp lý trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thị trường thế mạnh bị thu hẹp và sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Tuy nhiên, Công ty vẫn tiếp tục duy trì được kết quả SXKD khá tốt, các chỉ tiêu thực hiện đều hoàn thành và

vượt mức so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức, đáp ứng được sự kỳ vọng của các cổ đông:

- Doanh thu thuần năm 2018 của Công ty là 1.070 tỷ đồng đạt 107% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế là 20,33 tỷ đồng đạt 101,6% kế hoạch.

Đánh giá tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018:

- Vốn chủ sở hữu/Vốn điều lệ là 2,41 lần: cho thấy hiệu quả SXKD của Công ty được duy trì và tăng trưởng qua các năm.

- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu là 3,99 lần: (tăng 0,34 lần so với năm 2017), tuy nhiên, do cơ cấu Vốn chủ sở hữu thấp so với Doanh thu (bằng 22,26%) nên nguồn vốn phục vụ SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay và các khoản tạm ứng từ khách hàng. Trong tổng số nợ phải trả 950,97 tỷ đồng chỉ có 225,3 tỷ đồng nợ vay phải tính lãi, tương đương 0,94 lần so với vốn chủ sở hữu. Qua đó thấy rằng, Công ty đang sử dụng khá tốt các nguồn vốn không phải chịu chi phí lãi vay.

- Chi phí lãi vay giảm 32,7% (bằng 1,72% doanh thu); chi phí QLDN giảm 65,3% (bằng 1,98% doanh thu) so với cùng kỳ năm 2017: cho thấy rằng Ban lãnh đạo đã quản lý, kiểm soát và điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty trên tinh thần thực hành tiết kiệm và các biện pháp tiết giảm chi phí của Công ty đang rất có hiệu quả, Công ty cần tiếp tục duy trì.

- Lợi nhuận gộp/Doanh thu là 5,38% (giảm 2,96%) so với tỷ lệ này là 8,34% của năm 2017: là do chi tiêu doanh thu giảm 21,1% so với cùng kỳ, đồng thời các chỉ số giá thị trường về nguyên, nhiên vật liệu, nhân công... có sự biến động tăng trong năm vừa qua. Tuy vậy, Công ty cần cố gắng hơn nữa, không chủ quan để luôn duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được.

- Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ của Công ty đạt 20,6%; Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu đạt 8,5%: cho thấy Công ty vẫn duy trì hiệu quả trong việc sử dụng vốn.

- Các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn của Công ty là 342,1 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn khách hàng là 307,6 tỷ đồng, chiếm 31,9% doanh thu cùng kỳ. Tuy nhiên trong số này có 34,79 tỷ đồng là các khoản nợ phải thu đã quá hạn trên 3 năm. Công ty cần tăng cường công tác quản lý nợ, theo dõi, đôn đốc để tránh phát sinh thêm các khoản nợ xấu. Đồng thời đánh giá, phân loại và trích lập dự phòng theo quy định.

- Hàng tồn kho là 520,1 tỷ đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 517,6 tỷ đồng: Công ty cần tích cực công tác nghiệm thu, thanh quyết toán để thu hồi, giảm giá trị hàng tồn kho.

Đồng thời, rà soát phân bổ chi phí kịp thời và đầy đủ, xác định chính xác khối lượng dở dang nhằm giảm thiểu rủi ro mất cân đối tại các công trình.

- Lượng tiền, các khoản tương đương tiền tăng 32,3% so với cùng kỳ năm 2017.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện 28 cuộc họp, trong đó có 05 cuộc họp tập trung và 23 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm định hướng, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động đối với từng thành viên Ban TGD và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo Công ty hoạt động ổn định, tuân thủ pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Theo đó, những nội dung chính đã được HĐQT chỉ đạo và giám sát thực hiện như sau:

- Đã chỉ đạo việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Đã chỉ đạo Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 21/04/2018;

- Đã chỉ đạo việc phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 10% bằng tiền) theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án tái cấu trúc phù hợp với tình hình hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty;

- Đã chỉ đạo và quyết định lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

- Đã quyết định và ủy quyền cho người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Lilama (Lilama Invest) biểu quyết các vấn đề tại ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng thẩm quyền, đồng thời quyết liệt trong việc tìm kiếm đối tác để thoái vốn đầu tư của Lilama 10 tại đây, tuy nhiên chưa đạt được kết quả như mong muốn do các nguyên nhân khách quan khác nhau;

- Đã chỉ đạo công tác rà soát các quy chế, quy định không còn phù hợp; ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số quy chế nội bộ của Công ty cũng như chỉ đạo hoàn thiện Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

- Đã phê duyệt việc ký kết một số hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT;

Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc chuẩn hoá các quy trình, định chế, giám sát việc điều hành của TGD trong hoạt động SXKD và các lĩnh vực hoạt động khác của Công ty. Các tiểu ban thuộc HĐQT tham gia tích cực trong công tác quản trị, tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD, phát triển nhân lực, an toàn lao động, lương thưởng và các chính sách đối với người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nhìn chung, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, đã đưa ra được định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời, đồng thời đảm bảo tính minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát, do đó Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao.

Các cuộc họp HĐQT đều có Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT làm cơ sở cho Ban TGD triển khai thực hiện.

Tổng giám đốc:

Hoạt động của Công ty trong năm 2018 đã được TGD chỉ đạo, điều hành và phân công nhiệm vụ phụ trách cụ thể cho từng thành viên Ban TGD, các cán bộ quản lý tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Điều lệ Công ty. Theo đó:

- Đã chỉ đạo, tổ chức, tập trung thực hiện các giải pháp theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD tháng, quý, năm mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã thông qua;

- Đã tích cực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm để đảm bảo sản lượng của năm 2018 và các năm tiếp theo;

- Đã chỉ đạo sắp xếp, bố trí nhân lực hợp lý, hiệu quả, thực hiện quyết liệt, triệt để công tác giao khoán, nâng cao năng suất lao động, chỉ đạo tổ chức thi công các công trình đảm bảo tiến độ, chất lượng được các chủ đầu tư đánh giá cao;

- Đã chỉ đạo triển khai thực hiện việc ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số quy chế nội bộ của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;

- Đã chỉ đạo, tổ chức công tác hạch toán kế toán, thanh quyết toán công trình, quyết liệt trong quản lý và thu hồi vốn; đánh giá, trích lập dự phòng và xử lý nợ theo quy định, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên, một số công trình đến nay vẫn còn nợ đọng kéo dài do nhiều nguyên nhân khác nhau, các công trình này đã được phân tích, xác định tuổi nợ và trích lập dự phòng theo quy định;

- Đã chỉ đạo Quản lý và sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty, đồng thời đảm bảo các chế độ, chính sách cho người lao động;

- Đã chỉ đạo quyết liệt đến từng bộ phận chuyên môn, tổ đội sản xuất trong việc tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD;

- Đã chú trọng đến công tác đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cũng như tổ chức các đợt huấn luyện thường xuyên về an toàn- vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quan hệ phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc với Ban kiểm soát

HĐQT và Ban TGD Công ty đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định. HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã nhiệt tình cung cấp thông tin liên quan đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu kiểm soát.

Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban tuần, quý của Công ty. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát cũng được mời tham gia đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn, để cùng nhau phân tích, đánh giá, đưa ra những quyết định tối ưu nhất, vừa tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho tất cả các bên liên quan.

Trong năm 2018, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông liên quan đến việc quản lý, điều hành Công ty của HĐQT và Ban TGD.

2. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Nhận định kinh tế năm 2019 còn nhiều khó khăn, phức tạp nhưng cũng xuất hiện nhiều thời cơ mới. Do đó:

- Bên cạnh việc duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các thế mạnh sản xuất kinh doanh hiện có, Công ty cần tiếp tục tập trung nghiên cứu định hướng phát triển ngành nghề kinh doanh trong điều kiện mới, thực hiện tái cấu trúc các nguồn lực, nâng cao tính chuyên nghiệp, thường xuyên tìm hiểu, nắm bắt luật pháp và thông lệ quốc tế, áp dụng các tiến bộ về khoa học công nghệ trong sản xuất cũng như quản trị nội bộ, tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro nhằm nâng cao năng lực hoạt động, năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh và khẳng định hơn nữa thương hiệu của Công ty;

- Tích cực tìm kiếm các cơ hội, tiếp cận các đối tác, chủ đầu tư, thị trường kinh doanh khác ngoài lĩnh vực thế mạnh, dần chuyển dịch sang tiếp cận các lĩnh vực, ngành nghề mới, tạo thêm việc làm cho người lao động trong những năm tiếp theo, đặc biệt chú ý tới thị trường ngoài nước;

- Có chiến lược đầu tư thích hợp, cân nhắc triển khai các dự án đầu tư phù hợp và có hiệu quả;

- Hoạch định và có chính sách bổ sung, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có chế độ đãi ngộ hợp lý cho người lao động, chú trọng hơn nữa vấn đề an sinh xã hội, môi trường và an toàn lao động;

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo tập trung đẩy mạnh công tác thanh, quyết toán đối với các công trình dự án hoàn thành hoặc đang ở giai đoạn cuối. Rà soát, kiểm tra khối lượng và chi phí dở dang đảm bảo chính xác, đầy đủ, tránh rủi ro tiềm ẩn;

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác thu hồi nợ, đặc biệt là các khoản công nợ kéo dài, nợ quá hạn nhằm cân đối dòng tiền, nâng cao khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn phải trả và tiết giảm chi phí tài chính. Thường xuyên rà soát, phân loại và đánh giá chi tiết công nợ phải thu, phải trả, cố gắng điều chỉnh giảm hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu về ngưỡng an toàn, đảm bảo chủ động về mặt tài chính; trích lập dự phòng phải thu theo quy định nhằm hạn chế rủi ro về tài sản trong tương lai;

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng các giải pháp kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí trong thi công nhằm hạ giá thành, tăng lợi nhuận, đồng thời quản lý tốt tiền vốn, nhân lực, vật tư và máy móc, thiết bị thi công;

- Liên tục cập nhật các chế độ, chính sách pháp luật để rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ cho phù hợp. Nâng cao tính hiệu lực và áp dụng nghiêm các biện pháp chế tài trong thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của Công ty;

- Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc doanh nghiệp và kịp thời điều chỉnh để phù hợp trước tình hình mới. Bám sát đề án tái cấu trúc chung của Lilama, tích cực tìm kiếm đối tác để thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng LILAMA (Lilama Invest). Xem xét trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này theo đúng các quy định của pháp luật vào thời điểm thích hợp (nếu đủ điều kiện).

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định, cụ thể:

- Kiểm tra Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm của Công ty;
- Đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý và năm của Công ty;
- Đánh giá công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban TGD;

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát có thể kiểm tra thêm một số vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát tùy tình hình cụ thể.

Ban kiểm soát cũng xây dựng kế hoạch cho các thành viên Ban kiểm soát được tham gia đầy đủ các khóa học, tập huấn nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn của Kiểm soát viên.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông L10;
- Hội đồng quản trị L10;
- Tổng giám đốc L10;
- Các Kiểm soát viên;
- Lưu: BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Hoàng Hà

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 10;

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần LILAMA 10 theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2019.

- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính, chi phí hợp lý, tiết kiệm.

Nhằm lựa chọn công ty kiểm toán đáp ứng những yêu cầu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Đức Tuấn



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM (LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 10 (LILAMA 10, JSC)
 Trụ sở: Tòa nhà Lilama 10, Phố Tố Hữu, Phường Trung Văn,
 Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
 Tel : 0243.8.649584 Fax: 0243.8.649581
 Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
 OHSAS18001:2007
 ASME - "S"; "U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2018****KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018, Công ty cổ phần LILAMA 10 đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được đề ra. Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

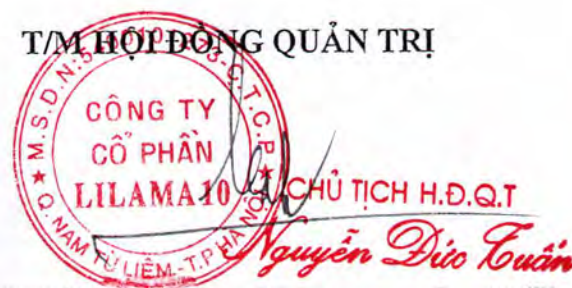
Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		10,071,197,843	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018			
1	Lợi nhuận trước thuế		20,332,847,173	
2	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp vào NSNN		4,146,911,840	
3	Lợi nhuận còn lại sau thuế	(3) = (1)-(2)	16,185,935,333	
4	Các khoản trừ vào Lợi nhuận sau thuế TNDN		0	
5	Lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ chưa phân phối kỳ này		660,246,102	
6	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	(6) = (3)-(4)-(5)	15,525,689,231	
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	(III) =(1)+(2)+(3)	5,433,991,231	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	(II.6) x 15%	2,328,853,385	
2	Trích quỹ khen thưởng	(II.6) x 10%	1,552,568,923	
3	Trích quỹ phúc lợi	(II.6) x 10%	1,552,568,923	
IV	Lợi nhuận còn lại (LN còn lại sau thuế - Trích các quỹ)	(IV)=(I)+(II.3)-(III)	20,823,141,945	
1	Chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt	10%	9,790,000,000	
2	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2018	(2) = (IV)-(IV.1)	11,033,141,945	

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018. HĐQT Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM -CTCP(LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn
Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội
Tel : 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
OHSAS18001:2007
ASME - "S";"U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**V/v: Báo cáo tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2018
và phương án tiền lương, thù lao năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 10;
- Căn cứ quy chế quy chế về tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho cán bộ quản lý, điều hành Công ty Cổ phần LILAMA 10;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 năm 2019 thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2018; Phương án tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và thư ký năm 2019 như sau:

I- Tiền lương, Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý và thư ký năm 2018:

Mức chi trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần LILAMA10 phê duyệt như sau:

1-Tiền lương :

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quỹ lương	Đã tạm ứng	Còn lại Đề nghị thanh toán
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	421.200.000	313,492,818	107,707,182
2	Đặng Văn Long	TVHĐQT, TGD	12	312.000.000	240,702,109	71,297,891

3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT , KTT	12	252.000.000	194,858,755	57,141,245
4	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	12	252.000.000	194,763,000	57,237,000
5	Võ Đăng Giáp	PTGD	12	276.000.000	212,997,246	63,002,754
6	Vũ Duy Thêm	PTGD	12	276.000.000	213,284,827	62,715,173
7	Nguyễn Thế Trinh	PTGD	12	276.000.000	213,284,827	62,715,173
8	Đỗ Văn Thường	PTGD	12	276.000.000	213,284,827	62,715,173
9	Nguyễn viết Xuân	PTGD	12	276.000.000	213,284,827	62,715,173
10	Phù Văn Việt	PTGD kiêm GĐ Chi nhánh XN 10-1	12			Hưởng lương khoản của Chi nhánh XN 10-1
11	Nguyễn Đình Tình	PTGD kiêm GĐ Chi nhánh Sơn La	12			Hưởng lương khoản của Chi nhánh Sơn La
	Cộng:			2,617,200,000	2,009,953,236	607,246,764

2- Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS và thư ký năm 2018:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quý Thù lao	Đã tạm ứng	Còn lại đề nghị thanh toán
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	84.240.000	67.392.000	16.848.000
5	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
6	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
7	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HĐQT	12	50.400.000	40.320.000	10.080.000
	Tổng cộng:			488.160.000	390.528.000	97.632.000

II- Phương án quỹ tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, cán bộ quản lý và Thư ký HĐQT năm 2019:

1-Tiền lương: Phương án tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách, Trưởng Ban kiểm soát được thanh toán theo quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý Công ty ban hành kèm theo Quyết định số: 14 /LILAMA10/HĐQT ngày 05/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 10.

. Chi tiết:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Quỹ lương	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	421.200.000	
2	Đặng Văn Long	TVHĐQT, TGD	12	312.000.000	
3	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	TVHĐQT, KTT	12	252.000.000	
4	Nguyễn Hoàng Hà	TBKS	12	252.000.000	
5	Võ Đăng Giáp	PTGD	12	276.000.000	
6	Vũ Duy Thêm	PTGD	12	276.000.000	
7	Nguyễn Thế Trinh	PTGD	12	276.000.000	
8	Đỗ Văn Thường	PTGD	12	276.000.000	
9	Nguyễn viết Xuân	PTGD	12	276.000.000	
10	Phù Văn Việt	PTGD kiêm GĐCN	12	276.000.000	
11	Nguyễn Đình Tình	PTGD kiêm GĐ CN	12	276.000.000	
	Cộng:			3.169.200.000	

2- Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký năm 2019:

** Đề nghị giữ mức như năm 2018, cụ thể:*

- Thành viên HĐQT được trả thù lao bằng **20%** mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.
- Thành viên Ban kiểm soát và thư ký được trả thù lao bằng **20%** mức lương của Kế toán trưởng Công ty.

Chi tiết:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng làm việc	Tiền thù lao tháng	Tiền thù lao năm	Ghi chú
1	Đặng Văn Long	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
2	Trịnh Ngọc Tuấn Hùng	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
3	Trương Thế Vinh	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
4	Phạm Khắc Tuyên	T/v HĐQT	12	7.020.000	84.240.000	
5	Đặng Hào Quang	T/v BKS	12	4.200.000	50.400.000	
6	Nguyễn thị thu Phương	T/v BKS	12	4.200.000	50.400.000	
7	Nguyễn Hồng Đăng	Thư ký HĐQT	12	4.200.000	50.400.000	
Tổng cộng:				40.680.000	488.160.000	

HĐQT Công ty báo cáo xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Đức Tuấn



LILAMA10, JSC

TỔNG CÔNG TY LẬP MÁY VIỆT NAM -CTCP(LILAMA CORPORATION)
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10 (LILAMA 10, JSC)
Trụ sở: Toà nhà Lilama10 – Phố Tố Hữu - Phường Trung Văn
Quận Nam Từ Liêm – Thành phố Hà Nội
Tel : 024.38.649.584 Fax: 024.38.649.581
Email: info@lilama10.com

ISO 9001:2015
OHSAS18001:2007
ASME - "S";"U"
www.lilama10.com
www.lilama10.com.vn

Số: /LILAMA10/HĐQT

Hà nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

“V/v: Rút, bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của Công ty và Sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Lilama 10”

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA10

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Lilama 10 đã được thông qua theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông ngày 21/04/2018;

- Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 5400101273 cấp lần đầu ngày 29/12/2006 và các đăng ký thay đổi lần tiếp theo của Công ty Cổ phần Lilama 10;

- Căn cứ tình hình thực tế của Công ty hiện nay;

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Lilama 10:

Công ty có đăng ký ngành nghề *Sản xuất, truyền tải và phân phối điện - mã ngành 3510* và *Đại lý môi giới đầu giá, đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa - mã ngành 4610*. Mặc dù, Công ty có đăng ký kinh doanh *mã ngành 3510* và *mã ngành 4610*, nhưng thực tế hiện nay Công ty không còn thực hiện và không phát sinh doanh thu, chi phí từ hoạt động này. Công ty đã có văn bản tới cơ quan chức năng đề nghị rút các ngành nghề nói trên.

Tiếp theo, Công ty đã đăng ký ngành nghề *Dịch vụ lưu trú ngắn ngày- mã ngành 5510* và *Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên- mã ngành 5621*. Tuy nhiên để thực hiện kinh doanh thực sự hiệu quả hai ngành dịch vụ này cần phải có thêm các ngành dịch vụ khác đồng bộ và đầy đủ kèm theo. Vì vậy, Công ty dự kiến bổ sung thêm ngành nghề được đề cập dưới đây.

Do thay đổi chính sách, hiện nay một số ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp sẽ phải thay đổi theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/7/2018 vì vậy một số mã ngành sẽ được áp lại theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.

Do đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Rút, bổ sung, cập nhật ngành nghề kinh doanh của công ty

- Rút ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;	4610	
2	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510	

- Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629	
2	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
3	Bán buôn đồ uống	4633	
4	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634	
5	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
6	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724	
7	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
8	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	

- Cập nhật ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật	Mã ngành	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
2	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Nhà máy năng lượng	4229	
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện	4299	

- Ngành nghề của công ty sau khi rút, bổ sung, cập nhật:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ghi chú
1	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
2	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Nhà máy năng lượng	4229	Chính

3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, đường dây tải điện	4299	
4	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629	
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
6	Bán buôn đồ uống	4633	
7	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634	
8	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723	
9	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724	
10	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610	
11	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620	
12	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Làm sạch và sơn phủ bề mặt kim loại; - Gia công chế tạo, lắp đặt, sửa chữa thiết bị nâng, thiết bị chịu áp lực (bình, bể, đường ống chịu áp lực), thiết bị cơ, thiết bị điện, kết cấu thép phi tiêu chuẩn,	2592	
13	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy;	4329	
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510	
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
16	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310	
17	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
18	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9329	
19	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ các hoạt động Nhà nước cấm)	9000	
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận chuyển thiết bị, vật tư, hàng hóa, phương tiện máy móc thi công bằng phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy;	4933	
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán vật tư, thiết bị ngành công nghiệp;	4659	
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	

	Chi tiết: - Mua bán, cho thuê nhà ở, văn phòng, kho tàng, bến bãi, nhà xưởng; - Đầu tư xây dựng, kinh doanh bất động sản, nhà ở;		
23	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế hệ thống điều khiển nhiệt điện đối với công trình công nghiệp. - Thiết kế hệ thống dây chuyền công nghệ chế tạo máy và lắp máy phục vụ ngành lắp máy; - Thiết kế kết cấu: Đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp phục vụ ngành lắp máy;	7110	
24	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: trang trí nội thất	7410	
25	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thí nghiệm, hiệu chỉnh hệ thống điện, điều khiển tự động, kiểm tra mối hàn kim loại;	7490	
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư thiết bị, các dây chuyền công nghệ, vật liệu xây dựng;	8299	
27	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy; Phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;	3290	
28	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh vật tư, đất đèn, que hàn, ô xy; Phụ tùng, cấu kiện kim loại cho xây dựng;	4669	
29	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: lắp ráp máy móc thiết bị cho các công trình; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3320	

2. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phù hợp với nội dung thay đổi.

Công ty sửa đổi Điều lệ phù hợp với nội dung thay đổi, cụ thể:

- Khoản 01 Điều 4: Mục tiêu, phạm vi kinh doanh và hoạt động của công ty;

3. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức, ký và ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua đồng thời điều chỉnh lại Đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu HĐQT.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T

Nguyễn Đức Tuấn